TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số:111/2024/HSST
Ngày: 05,06 – 12 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Kim Triều**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đặng Văn Dúng** - Phó giám đốc Trung tâm VH - TT - TT thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông **Võ Chí Tình –** Phó Bí thư đoàn thanh niên thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Lương Thị Hồng Vân**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông **Phan Hoàng Trung**, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, số A, Phạm Ngũ L, Khóm D, Phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2024/HSST, ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phan Quí T, sinh ngày 17/6/2007. Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Số E, khóm B, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Quí T1, sinh năm 1966 và bà Võ Thị Huế T2, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 21/3/2024 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Nhân thân của bị cáo:

- Ngày 11/8/2023 có hành vi Cố ý gây thương tích bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số: 26/QĐ-XPHC, ngày 08/02/2024 với số tiền 3.250.000 đồng. Bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01(một) năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo bản án số 90/2024/ HSST ngày 24/9/2024.

2. Huỳnh Gia B. sinh ngày 05/9/2007. Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT: Số G, khóm I, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: Số B, khóm H, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính:

Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Quốc K, sinh năm 1966 và Hà Tuyết A, sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 21/3/2024 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Nhân thân của bị cáo:

- Ngày 11/8/2023: Cố ý gây thương tích; Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo theo Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 08/02/2024.

3. Nguyễn Trọng T3, sinh ngày 28/6/2006. Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT và chổ ở: Số I, ấp L, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1965 và bà Nguyễn Thị Diễm T4, sinh năm: 1974; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 22/4/2024 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

4. Thạch Hoàng A1, sinh ngày 05/3/2007. Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; chổ ở: Ấp N, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Ngọc N, sinh năm 1986 và bà Sơn Thị Sang X, sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 22/4/2024 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Nhân thân của bị cáo: Ngày 23/11/2023 bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà xử phạt 8 tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo bản án số: 639/HS-ST. Ngày 24/9/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo bản án số 90/2024/ HS-ST.

5. Trịnh Trí P, sinh ngày 12/6/2007. Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT và chổ ở: Số C, khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bành Vũ L1, sinh năm 1982 và bà Trịnh Thị Hồng T5, sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 22/4/2024 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Nhân thân của bị cáo: Ngày 11/8/2023 có hành vi Cố ý gây thương tích bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo theo quyết định số: 27/QĐ-XPHC, ngày 08/02/2024.

6. Nguyễn Cao Hoài A2, sinh ngày 03/9/2007. Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT: Ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; chổ ở: Khóm A, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T6, sinh năm 1977 và bà Cao Thị Út N1, sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 22/4/2024 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

7. Nguyễn Trọng N2, sinh ngày 30/5/2006. Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT và chổ ở: Khóm D, phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng N3, sinh năm 1978 và bà Thạch Thị Phan L2,

sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 09/4/2024 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

8. Trần Văn T7, sinh ngày 14/4/2005. Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT và chổ ở: Số A, tổ A, ấp L, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (Chết) và bà Phạm Thị B1, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 22/4/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa;

9. Sơn Minh N4, sinh ngày 19/10/2005. Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT và chổ ở: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn Chan Sun P1, sinh năm 1978 và bà Kim Thị T8, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 25/4/2024 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

10. Thạch Chhâye Sô Phách, sinh ngày 21/9/2004. Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT và chổ ở: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Huy C, sinh năm 1982 và bà Thạch Thị Thia V, sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 25/4/2024 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

11. Trần Quốc T9, sinh ngày 22/7/2005. Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT và chổ ở: Số A, đường K, khóm A, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ái Q, sinh năm 1977 và bà Hà Kim P2, sinh năm 1980; Vợ: Kim Thị Thanh T10, sinh năm 2004, tiền án, tiền sự: không; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

12. Lý Quốc H1, sinh ngày 15/02/2006. Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT và chổ ở: ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Quốc C1, sinh năm 1979 và bà Trần Thị Thanh H2, sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: không; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

13. Nguyễn Quốc T11, sinh ngày 12/01/2007. Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT và chổ ở: Số D, khóm C, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc D1, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị Mỹ Q1, sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 22/4/2024 đến ngày 27/7/2024, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

14. Thạch Tấn N5, sinh ngày 22/01/2007. Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; chổ ở : khóm A, phường G, thành phố T, Tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Châm R, sinh năm

1980 và bà Sơn Thị Ú, sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 09/4/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Nhân thân của bị cáo: Ngày 04/9/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng*" theo bản án số 71/2024/ HSST.

15. Ngô Văn H3, sinh ngày 03/12/1997 . Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT: Số C, Đ, khóm A, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; chổ ở: Số B, đường S, khóm I, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H4, sinh năm 1961và bà Nguyễn Thị D2, sinh năm 1960; Vợ: Huỳnh Ngọc T12, sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 15/7/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

16. Ngô Minh H5, sinh ngày 30/11/2000 . Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT và chổ ở: Số C, Đ, khóm A, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H4, sinh năm 1961và bà Nguyễn Thị D2, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và đã bị bắt tạm giam trong vụ án khác từ ngày 09/9/2024 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

17. **Kiên Thanh H6**; sinh ngày 10/10/2004. Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT và chổ ở: Khóm A, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiên Chanh T13, sinh năm 1977 và bà Kim Thị Tuyết T14, sinh năm 1981; Vợ: Đặng Thị Bé N6. Sinh năm: 2005; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và đã bị bắt tạm giam trong vụ án khác từ ngày 31/8/2024 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Nhân thân của bị cáo: Ngày 17/6/2024 bị Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi "Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý" theo Quyết định số: 102/QĐ-XPHC.

18. Trần Nguyễn Nhật D3; sinh ngày 14/10/1999. Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT và chổ ở: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: thợ xăm; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh H7, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Kim Y, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

19. Nguyễn Huy C2; sinh ngày 02/08/2005. Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; chổ ở: Số A, đường S, khóm A, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C3, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Thảo T15, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

20. Trầm Đăng K1, sinh ngày 17/3/2007. Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT và chổ ở: số B, đường Đ, khóm G, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trầm Nhựt K2, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Mỹ L3, sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

21. Phan Ngọc N7; sinh ngày 07/01/2007. Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT và chổ ở: Số A, khóm G, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc Q2, sinh năm 1989 và bà Nguyễn Thị L4, sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và đã bị bắt tạm giam trong vụ án khác từ ngày 09/9/2024 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

22. Nguyễn Thanh S; sinh ngày 11/8/2007. Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT và chổ ở: Ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thanh Đ, sinh năm (không rỏ) và bà Nguyễn Thị L5, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: không; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và đã bị bắt tạm giam trong vụ án khác từ ngày 09/9/2024 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Quí T: ông Phan Quí T1, sinh năm 1966 và bà Võ Thị Huế T2, sinh năm 1971 (là cha, mẹ bị cáo) (có mặt)

Địa chỉ: Số E, khóm B, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Gia B: ông Huỳnh Quốc K, sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt) và bà Hà Tuyết A, sinh năm 1979 (là cha, mẹ bị cáo) (có mặt).

Địa chỉ: Số B, khóm H, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh;

3. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trọng T3: ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1965 (có đơn xin vắng mặt) và bà Nguyễn Thị Diễm T4, sinh năm 1974 (là cha, mẹ bị cáo) (có mặt)

Địa chỉ: số 94, ấp Long Bình, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

4. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Thạch Hoàng A1: Ông Thạch Ngọc N, sinh năm 1986 (cha bị cáo) (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Hòa Lạc B, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

5. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trịnh Trí P: Bà Trịnh Thị Hồng T5, sinh năm 1983 (vắng mặt) ủy quyền cho ông B2 Vũ L1, sinh năm 1982 (là cha, mẹ bị cáo) (có mặt)

Địa chỉ: Số 3/53, khóm 1, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

6. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Cao Hoài A2: Bà Cao Thị Út N1, sinh năm 1981 và ông Nguyễn Xuân T6, sinh năm 1977 (là cha, mẹ bị cáo) (có mặt).

Địa chỉ: Hẻm 57, khóm 1, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

7. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trọng N2: Ông Nguyễn Trọng N3, sinh năm 1978 (cha bị cáo)

Địa chỉ: khóm 4, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

8. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quốc T11: Ông Nguyễn Quốc D1, sinh năm 1983 (cha bị cáo) (có mặt).

Địa chỉ: số 430A khóm 3, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

9. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Thạch Tấn N5: bà Sơn Thị Ú, sinh năm 1983 (mẹ bị cáo) (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm A, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh

10. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trầm Đăng K1 cũng là nguyên đơn dân sự: bà Nguyễn Thị Mỹ L3, sinh năm 1980 (mẹ bị cáo) (có mặt).

Địa chỉ: số C Đ, khóm G, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

11. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Ngọc N7: bà Nguyễn Thị L4, sinh năm 1987 (vắng mặt) ủy quyền cho ông Phan Ngọc Q2, sinh năm 1989 (là cha, mẹ bị cáo) (có mặt).

Địa chỉ: số A khóm G, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh

12. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thanh S: bà Nguyễn Thị L5, sinh năm 1970 (mẹ bị cáo) uỷ quyền cho D4 là bà Nguyễn Thị H8, (có mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Phan Quí T: Bà Nguyễn Thị Hồng T16 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (có mặt)

2. Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Huỳnh Gia B: Bà Nguyễn Thị Thanh P3 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (có mặt).

3. Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Trọng T3: Ông Phạm Thanh P4– thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (có mặt)

4. Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Thạch Hoàng A1: Luật sư Phùng Thu A3 – thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (có mặt)

5. Người bào chữa chỉ định cho bị cá Trịnh Trí P: Ông Diệp Minh T17 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (có mặt).

6. Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Phạm Minh L6 – thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (có mặt)

7. Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Trọng N2: Bà Kim Thị Mỹ H9 – thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (có mặt).

8. Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lý Quốc H1: Luật sư Nguyễn Công H10 – thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (có mặt)

9. Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Q3: Luật sư Nguyễn Công H10 – thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (có mặt)

10. Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Thạch Tấn N5: Bà Thạch Thị Quất T18 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (có mặt)

11. Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trầm Đăng K1: Luật sư Nguyễn Hoàng V1 – Công ty L9 – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. (có mặt)

12. Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Phan Ngọc N7: Luật sư Huỳnh Đức T19 – Văn phòng L10 – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. (có mặt)

13. Người bào chữa chỉ định cho bị cáo S: Luật sư Phạm Thị Thiên N8 – Công ty L11 – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. (có mặt)

**** Những người tham gia tố tụng:***

- *Bị hại:* Ông Huỳnh Văn L7, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Huỳnh N9, sinh năm 2002. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Cao Anh Q4, sinh ngày 21/6/2008 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Cao Anh Q4: bà Trần Thị Bé D5, sinh năm 1984 (mẹ ruột) (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: số A khóm C, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

3. Anh Lưu Thiên T20, sinh ngày 26/10/2009

Người đại diện hợp pháp của Lưu Thiên T20: ông Lưu Văn H11 (cha ruột) (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

4. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: không có

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 06/01/2024, bị cáo Phan Ngọc N7 điều khiển xe chở Huỳnh Phương V2 trên đường P hướng từ xã L đến phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh đến đoạn đường khu vực công viên thì gặp Nguyễn Thái T21, sinh ngày 28/02/2007, địa chỉ ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh chở Trần Hữu P5, sinh ngày 05/6/2007, địa chỉ khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; còn Thạch Lâm Nhựt T23, sinh ngày 16/8/2007, địa chỉ số G, khóm D, phường G, thành phố T chở Thạch Hoàng Bảo K3, sinh ngày 08/02/2007, địa chỉ ấp V, xã L, thành phố T, do có mâu thuẫn từ trước nên Thái Tín điều khiển xe đuổi theo bị cáo Phan Ngọc N7 đến đoạn đường sau trường L12 thuộc khóm B, phường A, thành phố T thì đuổi kịp, Thái T21 dùng tay đánh vào đầu của Ngọc N7 đang đội nón bảo hiểm, làm Ngọc N7 bị rơi nón bảo hiểm nhưng không bị thương tích gì, lúc này Thạch Lâm Nhựt T23 đến dùng

tay đánh vào đầu của Ngọc N7 thêm một cái nữa nhưng vẫn không gây thương tích, sau đó bị cáo Ngọc N7 điều khiển xe bỏ chạy. Lúc này, Nhựt T23 nhặt lấy cái nón đuổi theo Ngọc N7 để tiếp tục đánh nhưng không kịp, sau đó Ngọc N7 điều khiển xe chạy về quán nước của bị cáo Ngô Minh H5 trên đường Đ thuộc khóm A, phường F, thành phố T thì gặp 07 người gồm: các bị cáo Ngô Minh H5; Nguyễn Thanh S; Nguyễn Huy C2; Trầm Đăng K1; Kiên Thanh H6; Ngô Văn H3; Trần Nguyễn Nhật D3, lúc này bị cáo N7 nói cho các bị cáo nghe vừa bị nhóm người của Thái T21 đánh. Sau đó Thái T21 và Nhựt T23 đến nói cho các bị cáo Phan Quí T, Nguyễn Quốc T11, Huỳnh Gia B, Trần Quốc T9, Thạch Hoàng A1, Nguyễn Trọng N2, Lý Quốc H1, Nguyễn Trọng T3 và Cao Anh Q4, Lưu Thiên T20 là vừa đánh bị cáo Phan Ngọc N7. Bị cáo Thạch Hoàng A1 sợ xảy ra đánh nhau với nhóm của bị cáo Phan Ngọc N7 nên nói cho bị cáo Sơn Minh N4 là mình bị đánh để bị cáo Sơn Minh N4 đến hỗ trợ, lúc nay bị cáo Sơn Minh N4 đang ở nhà của bị cáo Thạch C Sô Phách nên bị cáo Minh N4 rủ bị cáo Sô P6 đến hỗ trợ cho bị cáo Minh N4 thì bị cáo Sô P6 đồng ý. Sau đó, bị cáo Sô P6 dùng xe của mình chở bị cáo Minh N4 đến gặp bị cáo Hoàng A1 và những người trong nhóm, còn Thái T21 và Nhựt T23 đi về nhà ngủ. Lúc này, các bị cáo S, H6, H3, C2, H5, D3, K1 và Phan Ngọc N7 sợ nhóm của Thái T21 quay lại đánh nên bị cáo H5 kêu cả nhóm phụ dọn quán và nghỉ bán sớm hơn mọi ngày.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, trong lúc nhóm của bị cáo H5 đang dọn quán thì bị cáo Trần Văn T7 điều khiển xe chở bị cáo Thạch Tấn N5; bị cáo Nguyễn Cao Hoài A2 điều khiển xe chở bị cáo Trịnh Trí P chạy từ hướng chợ T29 ra đường N, khi đi ngang quán của bị cáo H5 thì bị cáo T7 đưa bình xịt hơi cay cho bị cáo Tấn N5 xịt về hướng các bị cáo N7, S, H6, H3, C2, H5, D3 và K1 đang ngồi trong quán của bị cáo H5 nhưng do những người này ngồi hướng trên gió nên không hít trúng hơi cay, sau đó bị cáo T7, T, Hoài A2 và Trí P chạy ra đầu tuyến đường số 1 gần Ngân hàng S4 gặp các bị cáo T, T11, B, T9, Hoàng A1, N5, H1, T3, Minh N4, Sô P6 và Cao Anh Q4, Lưu Thiên T20. Khi gặp những người trên thì bị cáo T7 và bị cáo Tấn N5 nói cho cả nhóm biết là nhóm của bị cáo H3 đang tập trung lại nghi là để đánh nhóm mình. Sau đó, bị cáo T7 tự tìm vỏ chai bằng thủy tinh, nhãn hiệu Sài Gòn rồi rút xăng trong xe cho vào chai, tự chế tạo thành bơm xăng rồi kêu bị cáo Hoàng A1 điều khiển xe chở đến quán của bị cáo H5. Khi đến quán của bị cáo H5, bị cáo T7 dùng bật lửa đốt chai bơm xăng rồi ném vào quán của bị cáo H5 nhưng không trúng ai, cũng không gây ra thiệt hại gì, lúc này bị cáo Nhật D3 lấy 02 vỏ chai bia để ném bị cáo T7 nhưng không trúng, một lát sau bị cáo Quí T cùng bị cáo Trọng N2 điều khiển xe chạy ngang quán của bị cáo H5 xem nhóm của bị cáo H5 và bị cáo H3 có tập trung, chuẩn bị đánh nhau không, khi bị cáo Trọng N2 điều khiển xe chạy ngang với thái độ thách thức nẹt pô xe, bị cáo Quí T ngồi sau dùng chân đạp chân chống giữa của xe xuống lộ nhựa tạo ra tia lửa sáng trên mặt lộ, sau đó tập trung lại cùng đồng bọn, riêng bị cáo T7 điều khiển xe về nhà.

Đối với nhóm bị cáo H3, H5, S, H6, C2, D3, K1 và Phan Ngọc T22 nhóm của bị cáo Quí T nhiều lần đến khiêu khích, kiếm chuyện đánh nhau nên cả nhóm bàn nhau núp trong hẻm dùng vỏ chai bia để ném và dùng tuýp sắt để đánh thì tất cả đồng ý. Sau đó, cả nhóm chuẩn bị 02 thùng vỏ chai bia của người dân uống hết bia để vỏ lại trên hẻm và bị cáo H5 mang từ nhà ra 06 đoạn ống tuýp sắt để chuẩn bị đánh nhau, trong

đó các bị cáo H6, N4, S và C2 mỗi người lấy 01 đoạn tuýp sắt. Lúc này, các bị cáo H5, S, H6, C2, D3 và K1 núp bên trong hẻm 88 mang theo tuýp sắt và vỏ chai bia chuẩn bị sẵn, bị cáo H3 và bị cáo N4 núp canh ngay đầu hẻm chờ nhóm người của bị cáo T đến thì thông báo cả nhóm biết để ném vỏ chai bia. Đến khoảng 01 giờ rạng sáng ngày 07/01/2024, bị cáo B điều khiển xe biển số 84B2-045.23 chở bị cáo T, Q4 điều khiển xe biển số 84B1-420.64 chở bị cáo T11 và T20, bị cáo Hoài A2 điều khiển xe biển số 84AA-053.99 chở bị cáo P, bị cáo T9 điều khiển xe biển số 84C1-044.29 chở bị cáo Tấn N5; bị cáo Hoàng A1 điều khiển xe biển số 84D1-19581 chở bị cáo Trọng N2, bị cáo H1 điều khiển xe loại xe Wave không rõ biển số, chở bị cáo T3, bị cáo Sô P6 điều khiển xe Wave không rõ biển số chở bị cáo Minh N4, tất cả 15 người chạy đến quán của bị cáo H5 xem nhóm của bị cáo H5 có tập trung chuẩn bị đánh nhau không. Khi Q4, T20 cùng các bị cáo Quí T, B, T11, H, Trí P, Quốc T9, T, Hoàng A1, T, Minh N4, Sô P6 chạy ngang hẻm H thì có lời nói la hét, chửi bới nhóm các bị cáo H3, tuy nhiên do nhóm của bị cáo H3 nhiều người còn núp trong hẻm, tư thế chưa sẵn sàng nên chưa ném mà đợi nhóm của bị cáo Quí T quay lại mới ném. Nhóm của bị cáo H3 tất cả ra núp đầu hẻm chờ sẵn, còn nhóm của bị cáo Quí T chạy ra ngã ba đuôi cá rồi vòng lại để tìm nhóm của bị cáo H3. Khi Q4, T20 cùng các bị cáo Quí T, B, T11, H, Trí P, Quốc T9, T, Hoàng A1, T, Minh N4, Sô P6 chạy đến thì bị cáo H3 thông báo và hô to cho cả nhóm biết và đồng loạt ném chai bia, bị cáo H3 ném trước 01 chai để cả nhóm ném theo, tiếp tục bị cáo Nhật D3 ném 02 chai, bị cáo H5 ném 03 chai, bị cáo C2 ném 01 chai, bị cáo K1 ném 02 chai, bị cáo D3 ném 02 chai, Q4, T20 cùng các bị cáo Quí T, B, T11, H, Trí P, Quốc T9, T, Hoàng A1, T, Minh N4, Sô P6 chạy qua cách hẻm H khoảng 100 mét, tất cả đậu xe lại la hét, chửi bới, thách thức nhóm các bị cáo H3. Lúc này các bị cáo B, Hoàng A1, Quốc T9, Quốc H1, H, Sô P6 và Quốc nẹt pô xe tạo tâm lý phấn kích cho cả nhóm và gây ra tiếng ồn mất trật tự, nhóm bên bị cáo H3 tiếp tục dùng vỏ chai bia ném về nhóm của bị cáo Quí T gồm bị cáo Ngọc N7 ném 02 chai bia, bị cáo Huy C2 ném 01 chai và nhặt 01 viên gạch để ném, bị cáo K1 xách ra để trên đường Đ 01 thùng vỏ chai bia và lấy ném 8 chai, H6 ném 02 chai, bị cáo S ném 02 chai, các bị cáo H6, N7, S và C2 vừa ném chai bia và cầm tuýp sắt rượt đuổi đánh 01 đoạn khoảng 30 đến 40 mét, bị cáo H5 chạy vào hẻm lấy tuýp sắt ra để rượt đuổi đánh nhưng khi bị cáo H5 lấy tuýp sắt ra thì Q4, T20 cùng các bị cáo Quí T, B, T11, H, Trí P, Quốc T9, T, Hoàng A1, T, Minh N4, Sô P6 sợ bị ném trúng vỏ chai bia và sợ bị đánh nên lên xe bỏ chạy hướng ra đường N, còn các bị cáo H3, H5, S, H6, C2, D3, Ngọc N7 và K1 vô nhà của bị cáo H5 để ngủ, bị cáo K1 và bị cáo T7 nhắn tin qua lại thách thức nhau, bị cáo K1 rủ bị cáo T7 đến hẻm H đánh tay đôi, bị cáo T7 đồng ý và đến một mình.

Đối với Q4, T20 và các bị cáo Quí T, B, T11, H, Trí P, T, Hoàng A1, T, Minh N4, Sô Phách trên đường đi thì T20 rủ cả nhóm đi lấy dao quay lại chém nhóm của bị cáo H3 để trả thù, tất cả đồng ý rồi cùng nhau chạy đến gần khu vực quán K5 thuộc phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh lấy 03 kết vỏ chai bia gồm bị cáo T11 lấy 01 kết, bị cáo T3 lấy 01 kết, bị cáo T lấy 01 kết. Sau đó tất cả về Công viên phường G để đợi, bị cáo Quốc T9 chở bị cáo Tấn N5 về nhà bị cáo Tấn N5 lấy 02 cây dao gồm 01 cây loại kiếm nhật và 01 cây dao tự chế (bị cáo Quốc T9 lấy 01 cây kiếm N, bị cáo Tấn N5 lấy 01 cây dao tự chế), Q4 chở T20 đi lấy 05 cây dao tự chế, tất cả mang lại Công viên P, thành phố T, lúc này các bị cáo Trọng N2, Trí P, Quí T, T20, Minh N4

mỗi người lấy 01 cây dao, chia dao xong tất cả đi đến hẻm H trên đường Đ thuộc phường F, thành phố T để tìm nhóm của bị cáo H3 đánh, khi đi bị cáo Thiện xách theo 01 kết vỏ chai bia, bỏ lại tại Công viên phường 7 hai kết vỏ chai bia. Khi cả nhóm đi đến đường T thì gặp bị cáo T7 điều khiển xe một mình đến để đánh nhau với bị cáo K1 nên bị cáo T7 cũng tham gia đi cùng. Lúc này, bị cáo Tấn N5 qua xe bị cáo T7 chở, bị cáo T3 thì qua xe chở bị cáo T9, bị cáo T11 qua xe bị cáo H1 chở và bị cáo T11 có đem theo 01 kết vỏ chai bia, tổng cộng 16 người. Khi cả nhóm đến quán của H5 thì quán bị cáo H5 đã dọn xong, không thấy các bị cáo H3, H5, S, H6, C2, D3, N4 và K1 nên cả nhóm vừa la hét, vừa cầm dao, vừa dùng vỏ chai bia ném vào trong hẻm, nơi các bị cáo H3, H5, S, H6, C2, D3, Ngọc N7 và K1 núp trước đó, cụ thể bị cáo Minh N4 ném 02 chai bia, bị cáo Trọng N2 ném 02 chai, bị cáo T3 ném 02 chai, bị cáo Tấn N5 ném 02 đến 03 chai, bị cáo Trí P ném 02 chai, bị cáo T ném 02 đến 03 chai, bị cáo T11 ném 03 chai, Thiên Trí ném 02 chai, bị cáo Sô P6 ném 01 chai, các bị cáo B, H, Hoàng A1, T7, Quốc T9, Quốc H1 điều khiển xe nẹt bô tạo tâm lý phấn kích cho cả nhóm và chờ sẵn khi ném vỏ chai bia xong sẽ chở tẩu thoát.

Sau khi ném chai bia vào hẻm H khu vực quán của bị cáo H5 xong, cả nhóm tiếp tục qua nhà bị cáo Phan Ngọc N7 tại địa chỉ số A, đường Đ, khóm G, phường F, thành phố T để tìm đánh các bị cáo H3, H5, S, H6, C2, D3, N7 và K1, trên đường đi do xe bị cáo Quốc H1 hết xăng nên ở lại, bị cáo Quốc T9 gặp anh ruột kêu về, do bị cáo Quốc T9 chở bị cáo T3 nên bị cáo T3 theo xe bị cáo Quốc T9, trên đường về bị cáo Quốc T9 ghé nhà bị cáo Tấn N5 dựng cây kiếm N trước nhà bị cáo Tấn N5, bị cáo T3 tiếp tục chở bị cáo Quốc T9 về, khi đưa bị cáo Quốc T9 về, bị cáo T3 quay lại nhà bị cáo Tấn N5 lấy cây kiếm N của bị cáo Quốc T9, những người còn lại đi qua nhà bị cáo Ngọc N7. Khi đến nhà Ngọc N7 thì cả nhóm thấy nhà Ngọc N7 đóng cửa nên một số người dùng dao tự chế mang theo để chặt vào cửa, một số người dùng chân đạp cửa, vừa đạp vừa la hét cụ thể bị cáo Minh N4 dùng dao chặt 01 cái, dùng chân đạp 02 cái; bị cáo Trí P dùng dao chém vào cửa 03 đến 04 cái, dùng chân đạp vào cửa 01 cái; bị cáo Tấn N5 dùng chân đạp cửa 01 cái; bị cáo T11 dùng chân đạp cửa 01 cái; bị cáo Trọng N2 dùng dao chặt cửa 01 cái; bị cáo T dùng dao chém cửa 01 cái và dùng chân đạp cửa 01 cái; các bị cáo còn lại thì đậu xe đầu hẻm chờ chở cả nhóm tẩu thoát. Sau đó bị cáo B chở bị cáo T đến rước bị cáo T3 tham gia đi cùng đến nhà bị cáo Trầm Đăng K1, khi rước bị cáo T3, bị cáo B giao xe cho bị cáo T3 điều khiển, bị cáo T3 đưa cây kiếm N cho bị cáo T, bị cáo T đưa cây dao tự chế của mình cho bị cáo B, bị cáo T11 thì chạy đến Công viên phường G lấy theo 01 kết vỏ chai bia để ném nhà của bị cáo bị cáo Trầm Đăng K1.

Cả nhóm cùng kéo đến nhà của bị cáo Trầm Đăng K1 tại địa chỉ số I, đường N, khóm H phường G, thành phố T để tìm các bị cáo H3, H5, S, H6, C2, D3, N4 và K1 nhưng vẫn không gặp, nhóm người của bị cáo Quí T la hét, một số người ném vỏ chai bia vào nhà bị cáo K1 gồm: bị cáo T7 ném 07 chai, bị cáo T11 có ném nhưng không xác định được mấy chai, bị cáo B ném 02 đến 03 chai, bị cáo Tấn N5 ném 06 đến 07 chai, bị cáo Trọng N2 ném 02 chai, bị cáo Minh N4 ném 02 chai, kết quả bị vỡ tấm kính cửa nhà của bị cáo K1. Riêng bị cáo Trí P dùng dao chém và dùng chân đạp vào cửa nhưng không bị hư hỏng tài sản gì, những người còn lại thì điều khiển xe chờ sẵn

để chở tẩu thoát, sau đó tất cả tiếp tục đi ra nhà của Đỗ Tấn Đ1 tại ấp L, xã L, thành phố T để tìm nhóm người Hóa, H5, S, H6, C2, D3, N4 và K1.

Khi đến nhà của Tấn Đ1 thì thấy nhà Đ1 đã đóng cửa ngủ nên nhiều người la hét và dùng vỏ chai bia ném vào nhà Đ1 cụ thể bị cáo Minh N4 ném 02 chai, bị cáo Tấn N5 ném 02 chai, bị cáo T11 ném 02 chai bia, bị cáo Sô P6 ném 01 chai, bị cáo T ném 01 chai bia và ném đá vào nhà Đ1. Lúc này ông Huỳnh Văn L7 cùng với Huỳnh N9, mở cửa từ trong nhà đi ra thì cả nhóm của bị cáo Quí T lên xe bỏ chạy về hướng thành phố T, thấy vậy nên anh N9 điều khiển xe chở ông L7 đuổi theo, bị cáo T3 điều khiển xe chở bị cáo B và bị cáo T chạy trước, những người còn lại chạy theo sau, tất cả định chạy đến nhà của Phạm Thị Ái N10, tại ấp P, xã L, thành phố T - là bạn gái của bị cáo T7, do không thông báo trước cho bị cáo T3 nên bị cáo T3 điều khiển xe chạy khỏi đường rẽ nên vòng xe lại thì bị anh N9 và ông L7 chặn kịp. Lúc này bị cáo T, bị cáo B và bị cáo T3 xuống xe bỏ chạy nhưng sợ bị đập xe nên cả 03 người quay lại thì bị anh N9 dùng đoạn cây mang theo đánh trúng vào vùng cổ của bị cáo T 01 cái. Sau khi bị đánh bị cáo T rút cây kiếm N ra khỏi vỏ, bị cáo B dùng dao tự chế, bị cáo T3 dùng vỏ cây kiếm N (bằng nhựa) cùng xông vào chém và đánh anh N9, trong đó bị cáo T3 dùng vỏ kiếm N11 đánh trúng vào bắp tay trái của N9 một cái nhưng không bị thương tích gì, sau đó N9 chạy thoát. Lúc này, bị cáo B bị ông L7 dùng giàn ná bắn trúng 01 viên vào vùng ngực bên phải nhưng không bị thương tích gì, ngay lập tức bị cáo T, bị cáo B và bị cáo T3 xông vào chém và đánh ông L7, trong đó bị cáo T vẫn dùng cây kiếm nhật, bị cáo B vẫn dùng cây dao tự chế và bị cáo T3 dùng vỏ cây kiếm nhật, bị cáo T và bị cáo B rượt chém ông L7, bị cáo T3 thì không tham gia rượt, lúc này ông L7 té ngã nên bị cáo T dùng dao chém trúng đùi ông L7 01 cái, ông L7 đứng dậy chạy vào bụi dừa nước rồi quay ra nhặt đá tiếp tục bắn bị cáo T, bị cáo B và bị cáo T3 nhưng không trúng. Lúc này, bị cáo T tiếp tục dùng kiếm nhật xông vào chém trúng vai phải của ông L7, ông L7 dùng tay trái đỡ và dùng tay phải nắm giật lấy cây kiếm N của bị cáo T, sau đó dùng hai tay nắm cây kiếm nhật của bị cáo T giật lên và giật về sau, do bị cáo B sợ ông L7 giật lấy cây kiếm N của bị cáo T nên chạy đến đứng bên phải ông L7 chém 02 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu phải của ông L7 nhưng ông L7 vẫn không buông cây kiếm Nhật của bị cáo T ra. Lúc này bị cáo T3 đi đến đứng bên trái ông L7, hai tay cầm vỏ kiếm N11 bằng nhựa đánh hai cái trúng vào mặt ngoài bàn tay trái của ông L7 đang giằng co giật cây kiếm N, bị cáo T3 đánh xong thì ông L7 buông tay ra bỏ chạy, khi vừa quay người, do đứng gần lề lộ nên ông L7 trượt chân té xuống mương nước, bị trầy xước nhiều vết ở hai bên đầu gối, còn bị cáo T3, bị cáo T và bị cáo B thì không chém nữa mà cùng nhau đi về.

Ngoài các vết thương ở đùi phải, vai phải, đứt thần kinh trụ tay trái, tổn thương thần kinh giữa tay trái, đỉnh đầu, lòng bàn tay phải, hai đầu gối, ông L7 còn bị bị cáo T, bị cáo B và bị cáo T3 chém gây ra vết thương 1/3 giữa sau cánh tay phải, cẳng chân trái, mặt ngoài cẳng tay trái. Sau khi chém ông L7 xong, bị cáo B dùng dao chém và dùng chân đạp vào xe của ông L7 làm hư hỏng ốp đèn trước, ốp đồng hồ, mặt nạ trước, bửng chắn gió bên trái của xe hiệu Honda, loại Future X.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể sống số: 43/2024/KLTTCT-TTPY ngày 23/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông L7 là 36%. Cơ chế hình thành vết thương: Do ngoại lực tác động trực tiếp, vật

gây ra thương tích là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên xuống, vật gây ra thương tích vùng gối phải và gối trái là do va đập vào vật cứng.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể sống số: 43/2024/KLTTCT-TTPY ngày 23/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị can Phan Quí T là 01%. Cơ chế hình thành vết thương: Do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích là vật cứng có cạnh.

+ Đối Thạch Lâm Nhựt T23, Nguyễn Thái T21 dùng tay đánh Phan Ngọc N7 không có bàn bạc gì với nhóm của bị cáo Quí T, không bị thương tích gì, sau khi đánh xong T23 và Thái T21 về nhà không có tham gia gây rối với nhóm nhóm của bị cáo Quí T, do đó T23 và Thái T21 không đồng phạm, Công an thành phố T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T23 và Thái T21, xử phạt mỗi người với số tiền 3.250.000 đồng về hành vi Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 114/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

+ Đối với Cao Anh Q4 và Lưu Thiên T20 có hành vi cùng nhóm bị cáo T sử dụng hung khí để gây rối trật tự công cộng nhưng vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Cao Anh Q4 và Lưu Thiên T20 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo.

+ Đối với anh Huỳnh N9 có hành vi dùng đoạn cây đánh bị cáo Quí T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%, do bị cáo T và người đại diện là mẹ ruột không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh N9, Công an thành phố T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 6.500.000 đồng về hành vi gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 114/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

+ Đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản xảy ra tại nhà của bị cáo K1 và hư hỏng xe của ông L7, trong đó bị cáo B cùng cả nhóm dùng vỏ chai bia ném làm vỡ tấm kính cửa nhà trước của K1, kết quả định giá thiệt hại 136.800 đồng, tiếp tục vụ việc khi ra đến xã L, sau khi chém ông L7, bị cáo B có hành vi dùng dao chém và chân đạp vào xe, làm hư hỏng xe của ông Huỳnh Văn L7, kết quả định giá thiệt hại: 1.219.000 đồng, hai hành vi này xảy ra liên tiếp nhau nhưng kết quả thiệt hại dưới mức 2.000.000 đồng nên hành vi các đối tượng trên không đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, nên Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo B với số tiền 2.000.000 đồng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định 114/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

+ Đối với sự việc bị cáo Phan Ngọc N7 bị Thạch Lâm Nhựt T23 và Nguyễn Thái T21 dùng tay đánh tại khóm B, phường A, thành phố T, bị cáo Ngọc N7 trình bày sau khi bị đánh về đến quán của bị cáo H5 phát hiện sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 02 (hai) chỉ bị mất, bị cáo Phan Ngọc N7 cũng không xác định được mất từ lúc nào, cũng không xác định được ai lấy. Quá trình xác minh không có căn cứ để xác định Thạch Lâm Nhựt T23, Nguyễn Thái T21 và những người đi chung chiếm đoạt sợi dây chuyền trên nên không đặt ra yêu cầu xử lý.

+ Đối với bị cáo Thạch Hoàng A1 vào ngày 24/7/2023, có hành vi trộm cắp tài sản, ngày 23/11/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng cải tạo không giam giữ theo bản án số 639/2023/ HSST, giao bị can cho chính quyền xã L, huyện C để quản lý, giáo dục nhưng bị can không biết sửa đổi, không chấp hành biện pháp giáo dục mà tiếp tục tụ tập nhiều người khác để đi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng. Đến ngày 22/04/2024, bị cáo bị bắt tạm giam, như vậy tính đến ngày bị cáo bị bắt tạm giam, bị cáo đã chấp hành bản án số 639/2023/ HSST được 03 tháng 22 ngày phần hình phạt, còn lại đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh tổng hợp hình phạt khi tuyên án đối với bị cáo Thạch Hoàng A1.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Ngày 07/01/2024, Huỳnh N9 tự nguyện giao nộp đồ vật gồm:

+ 01 (một) đoạn cây gỗ có chiều dài 93cm, dạng cây vuông có góc cạnh, kích thước 3cm x 5cm.

+ 01 (một) đoạn cây gỗ có chiều dài 70cm, dạng cây vuông có góc cạnh, kích thước 3cm x 5cm.

Tất cả 02 đoạn cây dùng giấy dán niêm phong có chữ ký của ông Nguyễn Văn G – Công an xã L, có đóng dấu tròn của Công an xã L, thành phố T; cùng chữ ký xác nhận của Huỳnh N9 là người có đồ vật tài liệu.

+ 12 (mười hai) vỏ chai bia nhãn hiệu SAI GON LAGER , làm bằng thủy tinh (không có nắp, không đựng nước bên trong).

+ Nhiều mảnh vỡ vỏ chai bia nhãn hiệu SAI GON LAGER , làm bằng thủy tinh có trọng lượng 0,8 kg.

+ 01 (một) thùng đựng chai bia bằng nhựa, màu đỏ, trên thân thùng có dòng chữ BIA SAI GON màu trắng, thùng có kích thước 40cm x 33cm x 25cm.

- Ngày 11/01/2024, Cao Anh Q4 tự nguyện giao nộp 03 cây dao tự chế gồm:

+ 01 (một) cây dao tự chế, dạng kiếm nhật bằng kim loại dài 76 cm, cán dao dài 25cm, quấn vải màu đỏ và màu đen, lưỡi dao màu trắng hơi cong dài 51cm, lưỡi dao sắc bén, mũi dao nhọn.

+ 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, chiều dài 76 cm, cán dao quấn băng keo màu đen dài 22cm, lưỡi dao thẳng màu đen, chiều dài 54cm, lưỡi dao sắc bén, mũi dao nhọn.

+ 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, chiều dài 95 cm, cán dao bằng tuýp sắt tròn dài 50cm, lưỡi dao hơi thẳng dài 51cm, lưỡi dao sắc bén, mũi dao nhọn.

Tất cả 03 cây dùng giấy dán niêm phong có chữ ký của ông Võ Văn T24 - điều tra viên, có đóng dấu tròn của Cơ quan điều tra – Công an thành phố T; cùng chữ ký xác nhận của ông Cao Anh Q4 là người có đồ vật tài liệu.

- Ngày 29/03/2024, ông Huỳnh Văn L7 giao nộp 04 bộ phận áo xe mô tô bị hư hỏng gồm:

+ 01 (một) ốp đèn trước của xe Future X, đã qua sử dụng tự năm 2011, bị vỡ lìa mặt dưới.

+ 01 (một) ốp đồng hồ của xe Future X, đã qua sử dụng tự năm 2011, bị gãy 01 trụ bắt ốc vít

+ 01 (một) mặt nạ trước của xe Future X, đã qua sử dụng tự năm 2011, bị gãy 02 trụ bắt ốc vít

+ 01 (một) bửng chắn gió bên trái của xe F X, đã qua sử dụng tự năm 2011, vỡ phần giữa kích thước 4,5cm x 1, 5cm.

- Ngày 30/5/2024, bị cáo Ngô Minh H5 tự nguyện giao nộp 05 đoạn thanh kim loại (tuýp sắt) gồm:

+ 01 (một) đoạn thanh kim loại, màu trắng dài 1,3m, đường kính 25cm, tình trạng đã rỉ sét.

+ 01 (một) đoạn thanh kim loại, màu trắng dài 0,955m, đường kính 25cm, tình trạng đã rỉ sét.

+ 01 (một) đoạn thanh kim loại, màu trắng dài 1,52m, đường kính 25cm, phần đầu có hàn miếng kim loại kích thước 8cm x 4cm, tình trạng đã rỉ sét.

+ 01 (một) đoạn thanh kim loại, màu trắng dài 0,91m, đường kính 25cm, tình trạng đã rỉ sét.

+ 01 (một) đoạn thanh kim loại, màu trắng dài 1,765m, đường kính 25cm, tình trạng đã rỉ sét.

Tất cả 05 (năm) thanh kim loại dùng giấy dán niêm phong có chữ ký của ông Võ Văn T24 - điều tra viên, có đóng dấu tròn của Cơ quan điều tra – Công an thành phố T; cùng chữ ký xác nhận của bị cáo Ngô Minh H5 là người có đồ vật tài liệu.

- Chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Classico, số máy 23C1BY053946, số khung 3C10BY053946, biển số 84C1-044.29, bị cáo T9 sử dụng làm phương tiện đi gây rối trật tự Công cộng, qua xác minh chiếc xe thuộc quyền sở hữu của bà Hà Kim P2 là mẹ ruột của bị cáo T9, do bà P2 đứng tên, vào ngày 07/01/2024 bị cáo T9 tự ý lấy đi bà P2 không biết, do đó Cơ quan điều tra không tạm giữ.

- Chiếc xe mô tô Honda, loại Vario, số máy KF41E2262235, số khung MH1KF44127MK258213, biển số 84B2-117.87, bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi gây rối trật tự công cộng, qua xác minh chiếc xe thuộc quyền sở hữu của bà Võ Thị Huế T2 là mẹ ruột của bị cáo T, do bà T2 đứng tên, vào ngày 07/01/2024 bị cáo T tự ý lấy đi bà T2 không biết, do đó Cơ quan điều tra không tạm giữ.

- Chiếc xe mô tô Honda, loại Wave Alpha, số máy JA39E2451909, số khung RLHJA3928MY426694, biển số 84B2-045.23. bị cáo B sử dụng làm phương tiện đi gây rối trật tự công cộng, qua xác minh chiếc xe thuộc quyền sở hữu của chị Huỳnh Kim N12 là chị ruột của bị cáo B, do chị Kim N12 đứng tên, vào ngày 07/01/2024 bị cáo B tự ý lấy đi chị Kim N12 không biết, do đó Cơ quan điều tra không tạm giữ.

- Chiếc xe mô tô Daelim, số máy RL8139FMDTSM005376, số khung RP2CCB9UMMA005376, biển số 84AA-053.99, bị cáo Hoài A2 sử dụng làm phương tiện đi gây rối trật tự công cộng, qua xác minh chiếc xe thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Xuân T6 là cha ruột của bị cáo Hoài A2, do ông T6 đứng tên, vào ngày

07/01/2024 bị cáo Hoài A2 tự ý lấy đi ông T6 không biết, do đó Cơ quan điều tra không tạm giữ.

- Chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave S, số máy JC52E-1239408, số khung RLHJC527DY019354, biển số 84D1-19581, bị cáo Hoàng A1 sử dụng làm phương tiện đi gây rối trật tự công cộng, qua xác minh chiếc xe thuộc quyền sở hữu của ông Thạch Ngọc N là cha ruột của bị cáo Hoàng A1, do ông N đứng tên, vào ngày 07/01/2024 Hoàng A1 tự ý lấy đi ông N không biết, do đó Cơ quan điều tra không tạm giữ.

- Đối với chiếc xe mô tô bị cáo Sô P6 và bị cáo Quốc H1 sử dụng làm phương tiện đi gây rối trật tự công cộng, qua điều tra bị cáo Sô P6 và bị cáo Quốc H1 trình bày chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của hai bị cáo nhưng thời điểm mua xe hai bị cáo chưa sang tên nên không nhớ ai đứng tên giấy đăng ký xe và không nhớ biển số, số máy và số khung của xe, bị cáo Sô P6 và bị cáo Quốc H1 trình bày hiện tại 02 chiếc xe đã bán cho người không rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không tạm giữ được chiếc xe.

- Đối với chiếc xe mô tô bị cáo T7 điều khiển đi gây rối trật tự công cộng, bị cáo T7 trình bày chiếc xe mô tô trên là của bị cáo mượn của người tên T25 không rõ họ tên và địa chỉ, sau khi mượn xong bị cáo đã trả cho người tên T25, hiện tại không xác định được người tên T25 nên cơ quan điều tra chưa làm việc được.

- Đối với 7 cây dao mà Anh Q4, Thiên T20 cùng các bị cáo T, B, T3, T, T, T7, H, P, T11, Minh N4, Hoàng A1, Sô P6, Quốc T9, Quốc H1 sử dụng làm hung khí đi gây rối trật tự công cộng, trên đường về các bị cáo đã làm rơi mất 02 cây, còn 02 cây bị cáo T và bị cáo B dùng để chém gây thương tích cho ông Huỳnh Văn L7, bị cáo T và bị cáo B đưa lại cho bị cáo T7, bị cáo T7 đã đem ném bỏ xuống sông P nên Cơ quan điều tra chỉ tạm giữ được 03 cây.

Ngày 23/7/2024, Công an thành phố T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huỳnh N9, đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung tịch thu 02 đoạn gỗ trên.

Ngày 29/7/2024, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho ông Huỳnh Văn L7 gồm ốp đèn trước, ốp đồng hồ, mặt nạ trước và bửng chắn gió bên trái xe mô tô bị đập hư hỏng.

Tại bản Cáo trạng số: 81/CT-VKSTPTV - HS, ngày 28/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố các bị cáo Phan Quí T, Huỳnh Gia B, Nguyễn Trọng T3 đã phạm vào tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội "*Gây rối trật tự công cộng*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Thạch Hoàng A1, Trịnh Trí P, Nguyễn Cao Hoài A2, Nguyễn Trọng N2, Trần Văn T7, Sơn Minh N4, Thạch Chhâye S, Trần Quốc T9, Lý Quốc H1, Nguyễn Quốc T11, Thạch Tấn N5, Ngô Văn H3, Ngô Minh H5, Kiên Thanh H6, Trần Nguyễn Nhật D3, Nguyễn Huy C2, Trầm Đăng K1, Phan Ngọc N7, Nguyễn Thanh S đã phạm vào tội "*Gây rối trật tự công cộng*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố các bị cáo Phan Quí T, Huỳnh Gia B, Nguyễn Trọng T3 đã phạm về tội "*Cố ý gây thương tích*" và tội "*Gây rối trật tự công cộng*".

Các bị cáo Thạch Hoàng A1, Trịnh Trí P, Nguyễn Cao Hoài A2, Nguyễn Trọng N2, Trần Văn T7, Sơn Minh N4, Thạch Chhâye S, Trần Quốc T9, Lý Quốc H1, Nguyễn Quốc T11, Thạch Tấn N5, Ngô Văn H3, Ngô Minh H5, Kiên Thanh H6, Trần Nguyễn Nhật D3, Nguyễn Huy C2, Trầm Đăng K1, Phan Ngọc N7, Nguyễn Thanh S về tội " *Gây rối trật tự công cộng*".

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Quí T 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* và 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng".*Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2024, áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt 02 tội danh trên.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Gia B 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* và 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng".* Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2024; áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt hai tội danh trên.

3. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T3 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội*"Cố ý gây thương tích"* và 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng".* Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2024; áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp 02 tội danh trên.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Hoàng A1 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2024.

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Trí P 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2024.

6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Cao Hoài A2 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2024.

7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N2 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2024.

8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T7 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2024.

9. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Sơn Minh N4 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2024.

10. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Chhâye S1 Phách 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2024.

11. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc T9 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

12. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 91 Điếu 101của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Quốc H1 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

13. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T11 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo để thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 22/4/2024 đến ngày 27/7/2024.

14. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Tấn N5 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2024.

15. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Văn H3 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2024.

16. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Minh H5 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2024.

17. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Kiên Thanh H6 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2024.

18. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Nhật D3 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

19. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Huy C2 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án

20. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trầm Đăng K1 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

21. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Ngọc N7 01 năm 6 tháng đến 01 năm 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2024.

22. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 01 năm 6 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 09/9/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Huỳnh Văn L7 yêu cầu được bồi thường số tiền 130.321.000 đồng. Hiện Các bị cáo Phan Quí T, Huỳnh Gia B, Nguyễn Trọng T3 đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Huỳnh Văn L7 tổng số tiền là 123.000.000 đồng và ông L7 không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; tịch thu tiêu huỷ

+ 12 (mười hai) vỏ chai bia nhãn hiệu SAI GON LAGER , làm bằng thủy tinh (không có nắp, không đựng nước bên trong).

+ Nhiều mảnh vỡ vỏ chai bia nhãn hiệu SAI GON LAGER , làm bằng thủy tinh có trọng lượng 0,8 kg.

+ 01 (một) thùng đựng chai bia bằng nhựa, màu đỏ, trên thân thùng có dòng chữ BIA SAI GON màu trắng, thùng có kích thước 40cm x 33cm x 25cm.

+ 01 (một) cây dao tự chế, dạng kiếm nhật bằng kim loại dài 76 cm, cán dao dài 25cm, quấn vải màu đỏ và màu đen, lưỡi dao màu trắng hơi cong dài 51cm, lưỡi dao sắc bén, mũi dao nhọn.

+ 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, chiều dài 76 cm, cán dao quấn băng keo màu đen dài 22cm, lưỡi dao thẳng màu đen, chiều dài 54cm, lưỡi dao sắc bén, mũi dao nhọn.

+ 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, chiều dài 95 cm, cán dao bằng tuýp sắt tròn dài 50cm, lưỡi dao hơi thẳng dài 51cm, lưỡi dao sắc bén, mũi dao nhọn.

+ 01 (một) đoạn thanh kim loại, màu trắng dài 1,3m, đường kính 25cm, tình trạng đã rỉ sét.

+ 01 (một) đoạn thanh kim loại, màu trắng dài 0,955m, đường kính 25cm, tình trạng đã rỉ sét.

+ 01 (một) đoạn thanh kim loại, màu trắng dài 1,52m, đường kính 25cm, phần đầu có hàn miếng kim loại kích thước 8cm x 4cm, tình trạng đã rỉ sét.

+ 01 (một) đoạn thanh kim loại, màu trắng dài 0,91m, đường kính 25cm, tình trạng đã rỉ sét.

+ 01 (một) đoạn thanh kim loại, màu trắng dài 1,765m, đường kính 25cm, tình trạng đã rỉ sét.

- Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Các Luật sư, trợ giúp viên pháp lý bào chữa bảo vệ quyền lợi cho các bị cáo:

1/ Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị Hồng T16 bào chữa cho bị cáo Phan Quí T thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo T về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội "*Gây rối trật tự công cộn*g" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình để bồi thường thiệt hại cho người bị hại, bị cáo là người chưa thành niên khi phạm tội về tâm sinh lí chưa ổn định và nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình có công với cách mạng, ngoài ra hành vi phạm tội có một phần lỗi của bị hại đã dùng ná rượt đuổi để bắn các bị cáo từ đó bị cáo mới có sự chống trả gây thương tích cho ông L7, với các tình tiết nêu trên. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng b,s khoản 1,2 Điều 17, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức thấp nhất mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

2/ Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị Thanh P3 bào chữa cho bị cáo Huỳnh Gia B thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo B về tội "*Cố ý gây thương tích và Gây rối trật tự công cộn*g".

Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo là người chưa thành niên, khi sự việc xảy ra đáng lẽ ra bị hại ông L7 phải báo cho Công an đến giải quyết sự việc nhưng ông L7 và anh N9 không làm được chuyện đó, mà ông L7 và anh N9 lấy xe máy rượt đuổi theo chặn đầu xe các bị cáo, anh N9 đã dùng đoạn khúc gỗ đánh vào cổ bị cáo T trước gây thương tích, còn ông L7 dùng ná bắn vào ngực bị cáo B, từ đó các bị cáo mới có sự chống trả do đó có một phần lỗi của ông L7, bị cáo phạm tội còn ở lứa tuổi vị thành niên tâm sinh lí chưa ổn định, hoàn cảnh gia đình cha mẹ ly hôn do sự thiếu thốn tình thương của cha, sự giáo dục từ gia đình, quá trình điều tra bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho phía bị hại. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,s khoản 1,2 Điều 17, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

3/ Trợ giúp viên pháp lý ông Phạm Thanh P4 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T26 thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo T26 về tội "*Cố ý gây thương tích và Gây rối trật tự công cộn*g".

Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo T26 có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nhận thức pháp luật hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo cũng đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho ông L7, gia đình bị cáo có công với Cách mạng. Tuy nhiên, chưa thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đề nghị mức án của bị cáo T26, trong vụ án này ông L7 và các bị cáo hoàn toàn không có sự mâu thuẩn từ trước, khi các bị cáo ra nhà tìm Đ1 bị cáo không có ý định tấn công ông L7, khi về ông L7 rượt theo và chặn đầu xe các bị cáo, nếu như anh N9 không dùng cây đánh bị cáo T, ông L7 không dùng ná bắn vào ngực bị cáo B thì sẽ

không có xảy ra vụ án gây thương tích trên, do đó trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo có dùng võ cây kiếm N chất liệu bằng nhựa đánh vào vùng tay của ông L7 nhưng không trực tiếp gây ra thương tật cho ông L7, nếu như Viện kiểm sát đề nghị mức án mà bị cáo T26 ngang với mức án của bị cáo B là chưa xem xét hết vai trò của từng bị cáo trong vụ án, V3 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 Điều 17, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T26.

4/ Luật sư Phùng Thu A3 bào chữa cho bị cáo Thạch Hoàng A1 thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Hoàng A1 về tội "*Gây rối trật tự công cộn*g".

Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của bị cáo là người không trực tiếp sử dụng hung khí trong quá trình phạm tội, vai trò của bị cáo là thứ yếu, quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người chưa thành niên cũng là dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế. với các tình tiết nêu trên. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

5/ Trợ giúp viên pháp lý ông Diệp Minh T17 bào chữa cho bị cáo Trịnh Trí P thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo P về tội "*Gây rối trật tự công cộn*g".

Tại phiên toà hôm nay bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình cha mẹ ly hôn thiếu tình thương và sự quan tâm giáo dục từ gia đình, bị cáo chưa tiền án, tiền sự, khi phạm tội là người chưa thành niên nhận thức pháp luật còn hạn chế, với các tình tiết nêu trên. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

6/ Luật sư Phạm Minh L6 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Cao Hoài A2 thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo A2 về tội "*Gây rối trật tự công cộn*g".

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo Hoài A2 thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình cha mẹ ly hôn thiếu thốn tình thương từ gia đình, làm cho bị cáo sa ngã vào con đường phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên nhận thức pháp luật còn hạn chế, với các tình tiết nêu trên. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1,2 Điều 51 Điều 91, Điều 65, Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất là 01 năm 04 tháng tù và cho bị cáo hưởng án treo.

7/ Trợ giúp viên pháp lý bà Kim Thị Mỹ H9 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng N2 thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Trọng N2 về tội "*Gây rối trật tự công cộn*g".

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội mình đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nhận thức pháp luật còn hạn chế, trình độ học vấn thấp với các tình tiết nêu

trên. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1Điều 51 Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

8/ Luật sư Tô Công H12 bào chữa cho bị cáo Lý Quốc H1 thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo H1 về tội "*Gây rối trật tự công cộng*".

Hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, Vị luật sư chưa thống nhất, bởi vì bị cáo H1 chỉ thực hiện duy nhất hành vi gấy rối trật tự công cộng tại quán nhà của bị cáo H5 còn các địa điểm khác bị cáo H1 không tham gia, và chỉ điều khiển xe chở bị cáo T26 không có dùng hung khí thực hiện hành vi phạm tội và quá trình điều tra bị cáo ăn năn hối cải, thật thà khai báo, bị cáo có nhân thân tốt, với các tình tiết nêu trên. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án tháp nhất và được hưởng án treo.

9/ Luật sư Tô Công H12 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc T11 thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo T11 về tội "*Gây rối trật tự công cộng*".

Tuy nhiên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị, Vị luật sư không thống nhất, bởi vì hình phạt này quá nghiêm khắc đối với bị cáo, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức bị cáo không có trang bị hung khí, không có gây thiệt hại, quá trình điều tra bị cáo ăn năn hối cải, thật thà khai báo, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, nhân thân tốt, với các tình tiết nêu trên. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s,b khoản 1 Điều 51 Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

10/ Trợ giúp viên pháp lý bà Thạch Thị Quất T18 bào chữa cho bị cáo Thạch Tấn N5 thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Tấn N5 về tội "*Gây rối trật tự công cộng*".

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo ăn năn, hối cải, bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, trình độ học vấn thấp, cha mẹ đi xa làm thuê kiếm sống thiếu sự quan tâm của gia đình, với các tình tiết nêu trên. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

11/ Luật sư Nguyễn Hoàng V1 bào chữa cho bị cáo Trầm Đăng K1 thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo K1 về tội "*Gây rối trật tự công cộng*".

Đề nghị Hội đồng xét xử xém xét, nhóm bị cáo T có nhiều hành vi khiếu khích trước, tạo bom xăng, chởi bới….gây tâm lý ức chế cho phía nhóm bị cáo K1, nhóm T cũng chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội nhiều hơn, nghiêm trọng hơn, vai trò bị cáo K1 chỉ giúp sức không đáng kể, thiết yêu không phải là cầm đầu, hoàn cảnh gia đình bị cáo ly hôn thiếu sự quan tâm giáo dục từ gia đình, với các tình tiết nêu trên. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 65, Điều 91, Điều 101 cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất và được hưởng án treo.

12/ Luật sư Huỳnh Đức T19 bào chữa cho bị cáo Phan Ngọc N7 thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Ngọc nhân về tội "*Gây rối trật tự công cộn*g".

Khi phạm tội bị cáo ăn năn, hối lỗi, phạm tội lần đầu, vai trò thiết yếu, phạm tội ở lứa tuổi vị thành niên, gia đình có công với cách mạng. Tại phiên toà hôm nay bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình cha mẹ ly hôn thiếu tình thương và sự quan tâm giáo dục từ gia đình, bị cáo chưa tiền án, tiền sự, với các tình tiết nêu trên. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 Điều 91, Điều 101 cho bị cáo hưởng án treo.

13/ Luật sư Phạm Thị Thiên N8 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh S thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo S về tội "*Gây rối trật tự công cộn*g".

Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi phạm tội bị cáo chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo xuất thân từ thành phần lao động nghèo, học vấn thấp, thiếu sự quan tâm chăm sóc giáo dục từ gia đình, gia đình có công với cách mạng, với các tình tiết nêu trên. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 cho bị cáo hưởng mức án 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đại diện hợp pháp gia đình của các bị cáo và các bị cáo không tham gia tranh luận.

Tại phiên tòa hôm nay, về trách nhiệm hình sự bị hại ông Huỳnh Văn L7 yêu cầu xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu các bị cáo T, Bảo T27 bồi thường thiệt hại, bà Nguyễn Thị Mỹ L3 cũng không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không yêu cầu xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: các bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: bà Sơn Thị Ú là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Thạch Tấn N5, người có nghĩa vụ quyền lợi liên quan đến vụ án Huỳnh N9, Cao Anh Q4, Lưu Thiên T20 đều vắng mặt, nhưng quá trình điều tra họ

đều cung cấp lời khai đầy đủ. Vì vậy, căn cứ vào các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Toà án xét xử vắng mặt họ.

[2] Căn cứ xác định các bị cáo phạm tội: Vào tối ngày 06/01/2024, tại khu vực thuộc khóm A, khóm G, phường F; khóm H, phường G và ấp R, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, các bị cáo Phan Quí T, Huỳnh Gia B, Nguyễn Trọng T3, Thạch Hoàng A1, Trịnh Trí P, Nguyễn Cao Hoài A2, Nguyễn Trọng N2, Trần Văn T7, Sơn Minh N4, Thạch Chhâye S, Trần Quốc T9, Lý Quốc H1, Nguyễn Quốc T11, Thạch Tấn N5, Ngô Văn H3, Ngô Minh H5, Kiên Thanh H6, Trần Nguyễn Nhật D3, Nguyễn Huy C2, Trầm Đăng K1, Phan Ngọc N7, Nguyễn Thanh S đã có hành vi la hét, chửi bới lớn tiếng và dùng nhiều hung khí gồm nhiều dao tự chế, ống tuýp sắt và vỏ chai bia, bom xăng, bìn xịt hơi cai……. để đánh nhau, gây mất an ninh, trật tự tại khu vực. Ngoài ra, các bị cáo Phan Quí T, Huỳnh Gia B, Nguyễn Trọng T3 còn có hành vi dùng hung khí tấn công vào vùng đùi, đỉnh đầu…. của ông L3 gây thương tích cho ông L3 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36%.

Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu về hiện trường, thương tích, giám định, tỷ lệ thương tật của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo Phan Quí T, Huỳnh Gia B, Nguyễn Trọng T3 đã phạm vào tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội "*Gây rối trật tự công cộng*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự và các bị cáo Thạch Hoàng A1, Trịnh Trí P, Nguyễn Cao Hoài A2, Nguyễn Trọng N2, Trần Văn T7, Sơn Minh N4, Thạch Chhâye S, Trần Quốc T9, Lý Quốc H1, Nguyễn Quốc T11, Thạch Tấn N5, Ngô Văn H3, Ngô Minh H5, Kiên Thanh H6, Trần Nguyễn Nhật D3, Nguyễn Huy C2, Trầm Đăng K1, Phan Ngọc N7, Nguyễn Thanh S đã phạm vào tội "*Gây rối trật tự công cộng*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố đối với các bị cáo tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, các bị cáo đã tập trung đông người vào thời điểm đêm khuya ngày 06/01/2024 rạng sáng 07/01/2024, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự chung ở nơi công cộng, gây náo loạn đường phố vi phạm nếp sống văn minh, ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên ở nơi cư trú, và cuộc sống bình thường của người dân ở nơi công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người đi đường, người dân xung quanh khu vực diễn ra hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, vụ việc xảy ra không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công vai trò cụ thể giữa các bị cáo. Các bị cáo đều là những người thực hành cùng giúp sức lẫn nhau thực hiện hành vi. Nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò của từng bị cáo khi quyết định hình phạt. Trong vụ án này bắt nguồn mâu thuẫn cá nhân giữa Nguyễn Thái T21, Thạch Lâm Nhựt T23 với bị cáo Phan Ngọc N7, nên T21 và T23 đã thông báo cho

nhóm các bị cáo T, B, T3, T, T, T7, H, Trí P, T11, Minh N4, Hoàng A1, Sô P6, Quốc T9, Quốc H1 biết và các bị cáo đã có hành vi nhiều lần chủ động đến quán của bị cáo Ngô Minh H5 tại đầu hẽm số 88, khóm A, phường F, thành phố T để gây sự, khiêu khích, cùng nhau có những hành vi dùng xe Mô tô điều khiển nẹc bô, tạo ra tiếng ồn, đạp chân chóng xe xuống đường tạo tia lửa sáng trên mặt lộ, tạo tâm lí phấn khích cho cả nhóm để sử dụng dùng bình xịt hơi cai, tạo bom săn tự chế, dùng hung khí là dao tự chế và vỏ chai bia nhằm mục đích chém và ném gây thương tích cho nhóm các bị cáo Ngọc N7, S, Nhật D3, C2, H6, H3, K1 và Minh H5. Từ đó nhóm của các bị cáo Ngọc N7, S, Nhật D3, Huy C2, H6, H3, K1 và Minh H5 đã có hành vi dùng vỏ chai bia để ném và dùng tuýp sắt để đánh trả lại nhóm bị cáo T. Do đó, nhóm của bị cáo T trong vụ án này là người giữ vai trò chính chủ động đến quán của bị cáo Ngô Minh H5 kiếm chuyện gây sự nên cần phải xử phạt nghiêm khắc, mức án của các bị cáo nhóm bị cáo T phải cao hơn các bị cáo nhóm của bị cáo H3.

+ Đối với các bị cáo T, B, T, T, T7, H, P, T11, Minh N4, Hoàng A1, Sô P6 ngoài gây rối tại quán của bị cáo Ngô Minh H5 tại đầu hẽm số 88, khóm A, phường F, thành phố T, tiếp tục thực hiện một chuỗi hành vi phạm tội liên tiếp, qua nhà của bị cáo Phan Ngọc N7 tại khu vực khóm G, phường F, thành phố T các bị cáo Minh N4, T, T, T11, Trọng N2, T đã có hành vi dùng dao chém vào cửa, dùng chân đạp vào cửa nhà của bị cáo Ngọc N7, qua nhà của bị cáo K1 tại khu vực khóm H, phường G, thành phố T các bị cáo T7, T11, B, T, T, Minh N4 dùng vỏ chai bia ném vỡ tấm kính nhà của bị cáo K1, bị cáo Trí P dùng dao chém và dùng chân đạp vào cửa nhà của bị cáo K1 và ra nhà của Đỗ Tấn Đ2 tại ấp R, xã L, thành phố T các bị cáo Minh N4, T, T11 và Sô P6 ném chai bia vào nhà của Đ2, ngoài ra tại các nơi đến các bị cáo còn la hét, chửi bới lớn tiếng, gây mất an ninh, trật tự tại khu vực, các bị cáo tham gia tích cực, giữ vai trò chính trong nhóm. Bị cáo T7 là người khởi xướng chủ động cùng với bị cáo Tấn N5 đến quan bị cáo H5 xịt hơi cai, tạo bom xăng ném vào nhóm của bị cáo Minh N4,

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Trọng T3 không tham gia gây rối tại nhà của bị cáo Ngọc N7 tại khu vực khóm G, phường F, thành phố T lý do bị cáo chở bị cáo Quốc T9 về nhà, sau đó bị cáo T3 trở lại cùng thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng tại nhà của bị cáo K1 và nhà của Đỗ Tấn Đ1, còn bị cáo Quốc H1 trên đường đến nhà của bị cáo Ngọc N7 do xe hết xăng, bị cáo Quốc T9 gặp anh ruột kêu về, nên các bị cáo Quốc H1, Quốc T9 không có tham gia cùng đồng bọn thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng tại nhà của bị cáo Ngọc N7, bị cáo K1 và nhà của Đỗ Tấn Đ1, nên cần xem xét giảm nhẹ khi lượng hình cho bị cáo Quốc H1, Quốc T9.

Đối với hành vi nhóm các bị cáo Ngọc N7, S, Nhật D3, C2, H6, H3, K1 và Minh H5 thực hiện hành vi với vai trò bị động, do nhóm của bị cáo T tìm đến có những hành động khiêu khích, kiếm chuyện gây sự, nên nhóm bị cáo H3 mới có hành vi tìm kiếm chuẩn bị và sử dụng hung khí như tuýp sắt và vỏ chai bia nhằm chống trả lại nhóm của bị cáo T… gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, lẽ ra khi bị nhóm các bị cáo T đến khiêu khích, nhóm của của bị cáo Ngọc N7 phải báo chính quyền địa phương đến giải quyết, nhưng lại dùng hung khí đánh trả dẫn đến vi phạm pháp luật, nên khi lượng hình cũng cần xem xét cho các bị cáo.

Đối với các bị cáo Phan Quí T, Huỳnh Gia B, Nguyễn Trọng T3 ngoài hành vi gây rối trật tự công cộng, còn có hành vi cùng nhau dùng hung khí nguy hiểm là dao chém gây thương trích cho ông Huỳnh Văn L7 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36%. Bị cáo Phan Quí T, Huỳnh Gia B là người đã trực tiếp sử dụng hung khí dao tự chế chém trực tiếp vào người ông L7. Do vậy, bị cáo T, bị cáo B trong vụ án này là người giữ vai trò chính nên cần phải xử phạt nghiêm khắc, mức án của bị cáo T, bị cáo B phải cao hơn bị cáo T3 do bị cáo T3 đồng phạm với vai trò giúp sức chỉ dùng vỏ kiếm nhật bằng nhựa chém vào vùng tay của ông L7 hậu quả gây thương tích cho ông L7 không đáng kể. Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến trật tự an ninh, an toàn xã hội, mà còn trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, vì bản tính xem thường pháp luật, muốn chứng tỏ và thích xử sự theo hướng bạo lực, thiếu kiểm soát bản thân mà các bị cáo bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, cần áp dụng mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với từng bị cáo.

[4] Về nhân thân của các bị cáo: Trong vụ án các bị cáo T, B, Hoàng A1, Trí P, Thanh H6, Thạch Tấn N5 có nhân thân xấu, cụ thể như sau:

+ Đối với bị cáo Phan Quí T: Ngày 11/8/2023 có hành vi Cố ý gây thương tích bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số: 26/QĐ-XPHC, ngày 08/02/2024 với số tiền 3.250.000 đồng. Ngày 24/9/2024 Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo 01(một) năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" tại bản án số 90/2024/ HSST.

Đối với bị cáo Huỳnh Gia B: Ngày 11/8/2023; bị Công an thành phố T xử lý vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi *"Cố ý gây thương tích"* theo Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 08/02/2024.

+ Đối với bị cáo Thạch Hoàng A1: Ngày 23/11/2023 bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà xử phạt 8 tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại bản án số: 639/HS-ST; Ngày 24/9/2024 Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" tại bản án số 90/2024/ HS-ST,

+ Đối với bị cáo Trịnh Trí P: Ngày 11/8/2023 có hành vi Cố ý gây thương tích bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo theo quyết định số: 27/QĐ-XPHC, ngày 08/02/2024.

+ Đối với bị cáo Kiên Thanh H6: có hành vi Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý, ngày 17/6/2024 bị Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt hành chính số tiền 5.000.000 đồng, theo Quyết định số: 102/QĐ-XPHC.

+ Thạch Tấn Nam Ngày 04/9/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng*" theo bản án số 71/2024/ HSST.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án:

+ Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Phan Quí T, Huỳnh Gia B, Nguyễn Trọng T3, Thạch Hoàng A1, Trịnh Trí P, Nguyễn Cao Hoài A2, Nguyễn Trọng N2, Trần Văn T7, Sơn Minh N4, Thạch Chhâye S, Nguyễn Quốc T11, Thạch Tấn N5 phạm tội 2 lần trở lên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ:

Sau khi phạm tội tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Phan Quí T, Huỳnh Gia B, Nguyễn Trọng T3 đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho ông Huỳnh Văn L7 tổng số tiền là 123.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Quốc T11 tác động gia đình bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mỹ L3 tấm kính bị vỡ với số tiền 300.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Phan Ngọc N7 (có ông N13 là Trần Văn H13 là Liệt Sĩ), Phan Quí T (có ông cố tên Ngô Quốc T28 là Liệt S2), Nguyễn Cao Hoài A2 (có ông ngoại Cao Văn L8 được tặng huy chương kháng chiến hạng Nhì), Nguyễn Trọng T3 (có cậu ruột Hồ Hữu N14 là L), Nguyễn Thanh S (có ông cố Lê Văn K4 là liệt sĩ), Sơn Minh N4 (có ông nội S3 Nhởn được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất), Thạch Chhâye S (có ông sơ tên Thạch D6 là Liệt sĩ), Ngô Văn H3 và Ngô Minh H5 (có bà tên Ngô Thị M là bà M1 Việt Nam Anh hùng), Trần Văn T7 (có bà cố là bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, ông cố Đỗ Văn Đ3 và cậu ruột là Đỗ Ngọc P7 là Liệt sĩ, bà nội Lê Thị X1 được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng 3) có người thân có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Phan Quí T, Huỳnh Gia B, Nguyễn Trọng T3, Thạch Hoàng A1, Trịnh Trí P, Nguyễn Cao Hoài A2, Nguyễn Trọng N2, Lý Quốc H1, Nguyễn Quốc T11, Thạch Tấn N5, Trầm Đăng K1, Phan Ngọc N7 và Nguyễn Thanh S vào thời điểm phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên HĐXX áp dụng Điều 91 của Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo Ngô Minh H5, Kiên Thanh H6, Nguyễn Thanh S, Phan Ngọc N7 trong quá trình điều tra được cho áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tuy nhiên các bị cáo không biết ăn năn hối lỗi, tự cải tạo bản thân mà đã có hành vi vi phạm pháp luật trong vụ án khác, do đó thiết nghĩ các bị cáo khó cải tạo nếu không áp dụng hình phạt tù, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt cho phù hợp đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Lý Quốc H1, Trần Nguyễn Nhật D3, Nguyễn Huy C2 chỉ tham gia gây rối trật tự một lần, với vai trò thứ yếu, từ khi phạm tội các bị cáo biết ăn năn, hối cải, quá trình điều tra được cho áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư

trú các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật ở địa phương, cần tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chửa sai lầm của bản thân, xét thấy hiện nay các bị cáo có nơi cư trú rỏ ràng, có đủ điều kiện cho các bị cáo hưởng án treo theo hướng dẫn Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm Tòa án nhân dân tối cao, vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao cho gia đình và chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Huỳnh Văn L7 đã được gia đình các bị cáo Phan Quí T, Huỳnh Gia B, Nguyễn Trọng T3 bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 123.000.000 đồng. Đối với tấm kính bị vỡ tại nhà của bà Nguyễn Thị Mỹ L3, bà Nguyễn Mỹ Q1 là mẹ của bị cáo Nguyễn Quốc T11 đã bồi thường cho bà L3 với số tiền 300.000 đồng. Tại phiên Toà hôm nay ông Huỳnh Văn L7 và bà Nguyễn Thị Mỹ L3 không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Những vật chứng là công cụ phạm tội liên quan đến vụ án không c ó giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy:

+ 12 (mười hai) vỏ chai bia nhãn hiệu SAI GON LAGER , làm bằng thủy tinh (không có nắp, không đựng nước bên trong).

+ Nhiều mảnh vỡ vỏ chai bia nhãn hiệu SAI GON LAGER , làm bằng thủy tinh có trọng lượng 0,8 kg.

+ 01 (một) thùng đựng chai bia bằng nhựa, màu đỏ, trên thân thùng có dòng chữ BIA SAI GON màu trắng, thùng có kích thước 40cm x 33cm x 25cm.

+ 01 (một) cây dao tự chế, dạng kiếm nhật bằng kim loại dài 76 cm, cán dao dài 25cm, quấn vải màu đỏ và màu đen, lưỡi dao màu trắng hơi cong dài 51cm, lưỡi dao sắc bén, mũi dao nhọn.

+ 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, chiều dài 76 cm, cán dao quấn băng keo màu đen dài 22cm, lưỡi dao thẳng màu đen, chiều dài 54cm, lưỡi dao sắc bén, mũi dao nhọn.

+ 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, chiều dài 95 cm, cán dao bằng tuýp sắt tròn dài 50cm, lưỡi dao hơi thẳng dài 51cm, lưỡi dao sắc bén, mũi dao nhọn.

+ 01 (một) đoạn thanh kim loại, màu trắng dài 1,3m, đường kính 25cm, tình trạng đã rỉ sét.

+ 01 (một) đoạn thanh kim loại, màu trắng dài 0,955m, đường kính 25cm, tình trạng đã rỉ sét.

+ 01 (một) đoạn thanh kim loại, màu trắng dài 1,52m, đường kính 25cm, phần đầu có hàn miếng kim loại kích thước 8cm x 4cm, tình trạng đã rỉ sét.

+ 01 (một) đoạn thanh kim loại, màu trắng dài 0,91m, đường kính 25cm, tình trạng đã rỉ sét.

+ 01 (một) đoạn thanh kim loại, màu trắng dài 1,765m, đường kính 25cm, tình trạng đã rỉ sét.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật, về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị là phù hợp với tính chất và hành vi của các bị cáo.

[10] Đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Phan Quí T, Huỳnh Gia B, Nguyễn Trọng T3, Thạch Hoàng A1, Trịnh Trí P, Nguyễn Trọng N2, Lý Quốc H1, Nguyễn Quốc T11, Thạch Tấn N5 có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, đối với đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Cao Hoài A2, Trầm Đăng K1, Phan Ngọc N7, Nguyễn Thanh S có một phần cở sở nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các b ị cáo Phan Quí T, Huỳnh Gia B, Nguyễn Trọng T3 phạm tội"*Cố ý gây thương tích*". Các bị cáo Phan Quí T, Huỳnh Gia B, Nguyễn Trọng T3; Thạch Hoàng A1, Trịnh Trí P, Nguyễn Cao Hoài A2, Nguyễn Trọng N2, Trần Văn T7, Sơn Minh N4, Thạch Chhâye S, Trần Quốc T9, Lý Quốc H1, Nguyễn Quốc T11, Thạch Tấn N5, Ngô Văn H3, Ngô Minh H5, Kiên Thanh H6, Trần Nguyễn Nhật D3, Nguyễn Huy C2, Trầm Đăng K1, Phan Ngọc N7, Nguyễn Thanh S phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*".

1.1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Quí T 04 (bốn) năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* và 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Buộc bị cáo chấp hành hình phạt 01 (một) năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" tại bản án số: 90/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Phan Quí T phải chấp hành là 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/3/2024.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 55, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Gia B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* và 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Huỳnh Gia B phải chấp hành là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/3/2024.

1.3. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 55, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng T3 02 (hai) năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* và 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Nguyễn Trọng T3 phải chấp hành là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2024.

1.4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 56, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thạch Hoàng A1 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 01(một) năm 08 (tám) tháng 20 (hai mươi) ngày tù tại bản án số: 90/2024/ HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Tổng hợp chung bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm 05 (năm) tháng 20 (hai mươi) ngày tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 25/7/2023 đến ngày 03/8/2023 và thời gian cải tạo không giam giữ từ ngày 01/01/2024 đến ngày 22/4/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2024.

1.5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Trí P 01 (một) năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2024.

1.6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cao Hoài A2 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2024.

1.7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng N2 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2024.

1.8. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T7 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2024.

1.9. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Sơn Minh N4 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2024.

1.10. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thạch Chhâye S1 Phách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2024.

1.11. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T9 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.12. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 91 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lý Quốc H1 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án 06/12/2024.

Giao bị cáo Lý Quốc H1 cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

" *Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự*.".

1.13. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b,s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc T11 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 22/4/2024 đến ngày 27/7/2024.

1.14. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 56, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thạch Tấn N5 02 (hai) năm tù.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án số 71/2024/HS-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2024.

1.15. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn H3 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2024.

1.16. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Minh H5 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2024.

1.17. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Kiên Thanh H6 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2024.

1.18. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Nguyễn Nhật D3 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án 06/12/2024.

Giao bị cáo Trần Nguyễn Nhật D3 cho Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

" *Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự*."

1.19. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy C2 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án 06/12/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Huy C2 cho Ủy ban nhân dân phường G1, thành phố T, tỉnh Trà Vinh nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

" *Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự*."

1.20. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trầm Đăng K1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.21. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc N7 01 (một) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2024.

1.22. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/09/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo Phan Quí T, Huỳnh Gia B, Nguyễn Trọng T3 đã bồi thường cho bị hại ông Huỳnh Văn L7 số tiền 123.000.000 đồng. Bà Nguyễn Mỹ Q1 là mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Quốc T11 đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mỹ L3 tấm kính bị vỡ với số tiền 300.000 đồng. Tại phiên toà hôm nay ông Huỳnh Văn L7, bà Nguyễn Thị Mỹ L3 không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ:

+ 12 (mười hai) vỏ chai bia nhãn hiệu SAI GON LAGER , làm bằng thủy tinh (không có nắp, không đựng nước bên trong).

+ Nhiều mảnh vỡ vỏ chai bia nhãn hiệu SAI GON LAGER , làm bằng thủy tinh có trọng lượng 0,8 kg.

+ 01 (một) thùng đựng chai bia bằng nhựa, màu đỏ, trên thân thùng có dòng chữ BIA SAI GON màu trắng, thùng có kích thước 40cm x 33cm x 25cm.

+ 01 (một) cây dao tự chế, dạng kiếm nhật bằng kim loại dài 76 cm, cán dao dài 25cm, quấn vải màu đỏ và màu đen, lưỡi dao màu trắng hơi cong dài 51cm, lưỡi dao sắc bén, mũi dao nhọn.

+ 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, chiều dài 76 cm, cán dao quấn băng keo màu đen dài 22cm, lưỡi dao thẳng màu đen, chiều dài 54cm, lưỡi dao sắc bén, mũi dao nhọn.

+ 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, chiều dài 95 cm, cán dao bằng tuýp sắt tròn dài 50cm, lưỡi dao hơi thẳng dài 51cm, lưỡi dao sắc bén, mũi dao nhọn.

Tất cả 03 cây dùng giấy dán niêm phong có chữ ký của ông Võ Văn T24 - điều tra viên, có đóng dấu tròn của Cơ quan điều tra – Công an thành phố T; cùng chữ ký xác nhận của ông Cao Anh Q4 là người có đồ vật tài liệu.

+ 01 (một) đoạn thanh kim loại, màu trắng dài 1,3m, đường kính 25cm, tình trạng đã rỉ sét.

+ 01 (một) đoạn thanh kim loại, màu trắng dài 0,955m, đường kính 25cm, tình trạng đã rỉ sét.

+ 01 (một) đoạn thanh kim loại, màu trắng dài 1,52m, đường kính 25cm, phần đầu có hàn miếng kim loại kích thước 8cm x 4cm, tình trạng đã rỉ sét.

+ 01 (một) đoạn thanh kim loại, màu trắng dài 0,91m, đường kính 25cm, tình trạng đã rỉ sét.

+ 01 (một) đoạn thanh kim loại, màu trắng dài 1,765m, đường kính 25cm, tình trạng đã rỉ sét.

Tất cả 05 (năm) thanh kim loại dùng giấy dán niêm phong có chữ ký của ông Võ Văn T24 - điều tra viên, có đóng dấu tròn của Cơ quan điều tra – Công an thành phố T; cùng chữ ký xác nhận của Ngô Minh H5 là người có đồ vật tài liệu.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Phan Quí T, Huỳnh Gia B, Nguyễn Trọng T3, Thạch Hoàng A1, Trịnh Trí P, Nguyễn Cao Hoài A2, Nguyễn Trọng N2, Trần Văn T7, Sơn Minh N4, Thạch Chhâye S, Trần Quốc T9, Lý Quốc H1, Nguyễn Quốc T11, Thạch Tấn N5, Ngô Văn H3, Ngô Minh H5, Kiên Thanh H6, Trần Nguyễn Nhật D3, Nguyễn Huy C2, Trầm Đăng K1, Phan Ngọc N7, Nguyễn Thanh S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo là người chưa thành niên và người bào chữa cho các bị cáo là người chưa thành niên; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 06/12/2024. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi đương sự cư trú theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Kim Triều